

Bản án số: 171/2023/HS-PT

Ngày: 16 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992, tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Hẻm F đường K, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Ngô Thị Kim P; vợ: Võ Thị Thu H1; con: 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết H2 – Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

2. Hoàng Văn Ngọc B, sinh năm: 1993, tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số A đường H, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Phan Thị Anh N; vợ: Nguyễn Thị Kiều A; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, Nguyễn Văn T nhờ Đặng Phi L đến nhà T ở địa chỉ số A đường K B, Phường A, thành phố Đ chở T đưa con gái đi học. Khi đi đến khu vực trước Đài truyền hình L2 ở số A T, Phường C, thành phố Đ thì T gặp Hoàng Văn Ngọc B, do có mâu thuẫn từ trước nên T và B có lời qua tiếng lại thách thức nhau, lúc này B lấy trong xe ra 01 cây kiếm đuôi đánh T thì L chở T bỏ chạy, T nói L chở T về nhà bố mẹ ruột của T ở hẻm F K, Phường F, thành phố Đ để gửi con gái. Tại đây, T lấy một cây gậy bóng chày bằng kim loại cất giấu vào trong áo khoác đi ra nói L chở quay lại tìm B. Khi L chở T đến đoạn đường trước công viên Y, Phường A, thành phố Đ thì thấy Nguyễn Huỳnh Quốc D, sinh năm 1994, HKTT: Số G M, Phường E, thành phố Đ điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy xe mô tô của B đi sửa. Thấy vậy, T nói L điều khiển xe đuổi theo, đến nơi T xuống xe lấy cây gậy bóng chày trong người ra thì lúc này B cũng lấy trong người ra một con dao cán nhựa màu vàng rồi cả hai lao vào đánh nhau. Bửu dùng dao đâm về phía T nhưng không trúng thì bị T dùng gậy bóng chày đánh lại trúng vào tay và đầu của B. Khi thấy B bị chảy máu ở đầu thì T không đánh nữa mà cùng L bỏ đi còn B được D đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu xám dài 70cm, hình trụ tròn, một đầu to đường kính 5cm, một đầu nhỏ đường kính 4,5cm được quấn bằng dây cao su.
- 01 con dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm.

Người bị hại là Hoàng Văn Ngọc B bị thương tích: Sẹo cung mày phải 5cm, dập phù não trán phải, vỡ lún xoang trán phải. Tại bản kết luận giám định số 114/2022-TgT ngày 08/04/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hoàng Văn Ngọc B là 15% (*Mười lăm phần trăm*), tổn thương do vật tày gây nên; Tại bản kết luận giám định lại số 124/22/TgT ngày 21/7/2022 của P1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hoàng Văn Ngọc B là 15% (*Mười lăm phần trăm*), tổn thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 05/01/2022, đại diện tổ dân phố K B, Phường A, thành phố Đ; Công an P2 và U, thành phố Đ báo cáo vụ việc đánh nhau tại Công viên Y là

khu vực công cộng, tập trung đông người đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Cáo trạng số 33/CT-VKSĐL-LĐ ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn Ngọc B về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Bị cáo Hoàng Văn Ngọc B phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ngọc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 25/4/2023 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 26/4/2023 bị cáo Hoàng Văn Ngọc B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày lời bào chữa: Hình phạt đối với bị cáo T là quá nặng. Nguyên nhân xuất phát từ việc B dùng kiếm đánh T nên T bị kích động mạnh và về nhà lấy gậy đi đánh B. Khi T gặp B thì Bửu lại tiếp tục dùng dao đâm T. Hành vi của T là phòng vệ chính đáng, phạm tội khi trạng thái tinh thần kích động mạnh. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá toàn diện, cho chuyển đổi tội danh từ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự sang khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có vợ đang mang thai, có 1 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính

trong gia đình. Vì mâu thuẫn nhỏ nhất mới xảy ra hậu quả hôm nay. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo giữ nguyên mức hình phạt nhưng hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, vào ngày 31/12/2021 Nguyễn Văn T sử dụng gậy bóng chày và Hoàng Văn Ngọc B cũng lấy một con dao cán nhựa màu vàng rồi cả hai lao vào đánh nhau. Bừa dùng dao đâm về phía T nhưng không trúng thì bị T dùng gậy bóng chày đánh lại trúng vào tay và đầu của B. Tại bản kết luận giám định số 114/2022-TgT ngày 08/04/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hoàng Văn Ngọc B là 15%.

Ngày 05/01/2022, đại diện tổ dân phố K B, Phường A, thành phố Đ; Công an P2 và U, thành phố Đ báo cáo vụ việc đánh nhau tại Công viên Y là khu vực công cộng, tập trung đông người đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Hoàng Văn Ngọc B về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, hình phạt đưa ra là phù hợp nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

Đối với bị cáo B: Mặc dù B là người có hành vi khiêu khích T nhưng sau đó sự việc đã chấm dứt, B đi sửa xe và khi đến Công viên Y thì T đuổi theo dùng gậy bóng chày bằng kim loại đập vào đầu B. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến việc gây rối trật tự của B xuất phát từ hành vi vi phạm của T. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo B mức án 30 tháng tù là quá nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo phạm tội do lỗi của bị cáo T; tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, không cần thiết phải cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Ngọc B, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo Hoàng Văn Ngọc B phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ngọc B 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16-10-2023).

Giao bị cáo Hoàng Văn Ngọc B cho Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần

trở lên, Người được hưởng án treo có thể sẽ bị Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đà Lạt (06);
- VKSND Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Đà Lạt (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng